Chương III

TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ KỸ THUẬT

Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt

HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt

Nội dung đánh giá	Đánh giá	
	Đạt	**Không đạt**
I. Thông số kỹ thuật: (được phép làm rõ nếu có sự không nhất quán giữa thông số kỹ thuật chào thầu với tài liệu kỹ thuật khác cung cấp trong E-HSDT)		
Nhà thầu chào đáp ứng tất cả các yêu cầu trong bảng tóm tắt các thông số kỹ thuật quy định tại bảng yêu cầu thông số kỹ thuật tất cả VTTB thuộc chương V. Tất cả các thông số kỹ thuật trong bảng tóm tắt các thông số kỹ thuật và catalogue đều đáp ứng các thông số kỹ thuật quy định trong hồ sơ mời thầu. *** <u>Lưu ý</u>:** (i) Đối với mỗi loại vật tư, thiết bị (VTTB) chính tại Bảng yêu cầu thông số kỹ thuật vật tư thiết bị của Chương V - E-HSMT, ***nhà thầu chỉ được chào một nhà sản xuất/nước sản xuất đối với mỗi loại VTTB chính. Nhà thầu không được phép đề xuất phương án thay thế.*** VTTB chính gồm: - Tụ bù - Cuộn kháng hạn dòng - Biến dòng cân bằng (ii) Trong trường hợp có sự không nhất quán về nguồn gốc xuất xứ (Nhà SX/Nước SX) của VTTB giữa bảng chào thầu tại Bảng yêu cầu thông số kỹ thuật VTTB - Chương V của E-HSMT với tài liệu kỹ thuật đính kèm (ISO, Catalog, tài liệu chứng minh vận hành của thiết bị, ...) thì Tổ Chuyên gia sẽ căn cứ vào nguồn gốc xuất xứ mà nhà thầu chào tại bảng chào thầu để xem xét đánh giá.	**Đạt**	
Không thuộc trường hợp trên.		**Không đạt**
II. Tài liệu kỹ thuật (được phép làm rõ nếu cần, nhưng không làm thay đổi bản chất nội dung của E-HSDT ban đầu)		

Nội dung đánh giá		Đánh giá	
		Đạt	**Không đạt**
1. Nhà thầu phải cung cấp đầy đủ các tài liệu: - Bảng kê nguồn gốc, xuất xứ của tất cả các vật tư thiết bị; - Bảng tóm tắt các thông số kỹ thuật với đầy đủ tất cả các thông số kỹ thuật của thiết bị chào thầu để có thể so sánh với thông số kỹ thuật quy định trong hồ sơ mời thầu. - Các tài liệu khác như quy định tại phần yêu cầu kỹ thuật chung thuộc chương V. Yêu cầu về kỹ thuật của E-HSMT.	Có cung cấp.	**Đạt**	
	Không thuộc trường hợp trên.		**Không đạt**
2. Catalog/Tài liệu kỹ thuật của các vật tư, thiết bị: - Tụ bù - Cuộn kháng hạn dòng xung - Biến dòng cân bằng - Cáp đồng bọc 120mm^2 - Cáp đồng kiểm tra nhiều lõi	Có cung cấp.	**Đạt**	
	Không thuộc trường hợp trên.		**Không đạt**
3. Biên bản thử nghiệm điển hình: Chỉ áp dụng đối với các thiết bị sau: - Tụ bù - Cuộn kháng			
a.	**Đơn vị gởi mẫu thử nghiệm**		
	- Đơn vị gửi mẫu thử nghiệm phải là nhà sản xuất.	Đạt	
	- Không đáp ứng yêu cầu trên		Không đạt
b.	**Đơn vị thử nghiệm**		
	Được thực hiện bởi phòng thí nghiệm đạt theo tiêu chuẩn ISO17025 hoặc phòng thí nghiệm của nhà sản xuất nhưng kết quả thử nghiệm phải được chứng kiến từ các cơ quan kiểm tra quốc tế độc lập (có chứng chỉ ISO) như: KEMA, CESI v.v.	Đạt	
	Không đáp ứng yêu cầu trên		Không đạt

Nội dung đánh giá			Đánh giá	
			Đạt	**Không đạt**
c.	**Mẫu thử nghiệm**			
	Mẫu thử nghiệm phải có cùng nhà sản xuất và tương tự (cùng nhà sản xuất, cùng mã hiệu) với hàng hóa chào thầu. Cấp điện áp và dòng điện định mức của mẫu thử tối thiểu bằng với cấp điện áp và dòng điện định mức của hàng hóa chào thầu.		Đạt	
	- Không đáp ứng yêu cầu trên			Không đạt
d.	**Hạng mục và kết quả thử nghiệm**			
	- Có đầy đủ các hạng mục thử nghiệm quy định trong quy cách kỹ thuật chi tiết. - Kết quả thử nghiệm đáp ứng quy định trong quy cách kỹ thuật chi tiết.		Đạt	
	- Không đáp ứng yêu cầu trên			Không đạt
4. Hệ thống quản lý chất lượng của nhà sản xuất VTTB: - Tụ bù - Cuộn kháng hạn dòng xung - Biến dòng cân bằng - Cáp đồng bọc 120mm2 - Cáp đồng kiểm tra nhiều lõi		***Có cung cấp hoặc giải trình hợp lý sau khi làm rõ trong trường hợp chưa cung cấp được các tài liệu sau:*** Giấy chứng nhận quản lý chất lượng (ISO) của Nhà sản xuất vật tư, thiết bị còn hiệu lực.	Đạt	
		Không thuộc trường hợp trên.		Không đạt
III. Giải pháp kỹ thuật (được phép làm rõ nếu cần, nhưng không làm thay đổi bản chất nội dung của E-HSDT ban đầu)				
Giải pháp kỹ thuật hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công		Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công.	**Đạt**	
		Không có giải pháp kỹ thuật hoặc có giải pháp kỹ thuật nhưng không hợp lý, không khả thi và không phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công, không đáp ứng yêu cầu của HSMT.		**Không đạt**
IV. Biện pháp tổ chức thi công (được phép làm rõ nếu cần nhưng không làm thay đổi bản chất nội dung của E-HSDT ban đầu)				

Nội dung đánh giá		Đánh giá	
		Đạt	**Không đạt**
Biện pháp tổ chức thi công hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công	Có Biện pháp tổ chức thi công hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công.	**Đạt**	
	Không có biện pháp tổ chức thi công hoặc có biện pháp tổ chức thi công nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công và không đáp ứng yêu cầu của HSMT.		**Không đạt**
V. Tiến độ thi công			
Bảng tiến độ thi công hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của HSMT.	Có bảng tiến độ thi công hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của HSMT	**Đạt**	
	Không có Bảng tiến độ thi công hoặc có Bảng tiến độ thi công nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật.		**Không đạt**
VI. Biện pháp bảo đảm chất lượng (được phép làm rõ nếu cần, nhưng không làm thay đổi bản chất nội dung của E-HSDT ban đầu)			
Biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công.	Có biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công.	**Đạt**	
	Không có biện pháp bảo đảm chất lượng hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công.		**Không đạt**
VII. Vệ sinh môi trường, phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động, các yêu cầu về Hệ thống quản lý an toàn thi công xây dựng công trình			

Nội dung đánh giá		Đánh giá	
		Đạt	**Không đạt**
(được phép làm rõ nếu cần, nhưng không làm thay đổi bản chất nội dung của E-HSDT ban đầu)			
1. Vệ sinh môi trường			
Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công.	Có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường đạt yêu cầu, khả thi phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công.	**Đạt**	
	Không có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hoặc có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công.		**Không đạt**
2. Phòng cháy, chữa cháy			
Biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công.	Có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công.	**Đạt**	
	Không có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hoặc có biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công.		**Không đạt**
3. An toàn lao động			
Biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công.	Có biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công.	**Đạt**	
	Không có biện pháp an toàn lao động hoặc có biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công.		**Không đạt**

Nội dung đánh giá		Đánh giá	
		Đạt	**Không đạt**
VIII. Kết quả thực hiện hợp đồng của Nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị Định số 214/2025/NĐ-CP (nếu có).			
Theo danh sách nhà thầu không đảm bảo uy tín khi tham gia dự thầu và Danh sách nhà thầu bị chấm dứt hợp đồng trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia	- Không có tên trong Danh sách nhà thầu không đảm bảo uy tín. Trường hợp có tên trong danh sách nhà thầu không đảm bảo uy tín, nhà thầu phải thực hiện biên pháp bảo đảm dự thầu như qui định tại mục E-CDNT 18.2 - Không có tên trong Danh sách nhà thầu bị chấm dứt hợp đồng theo khoản 20, 22, 23 điều 140 Nghị định 214/2025/NĐ-CP.	**Đạt**	
	Không thuộc trường hợp trên		**Không đạt**
IX. Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì			
- Đối với hàng hóa (giàn tụ bù và cuộn kháng) đã được lắp đặt và vận hành trên lưới điện của EVN (Có cung cấp giấy xác nhận vận hành thành công của đơn vị quản lý vận hành, thời điểm xác nhận tính đến thời điểm nộp thầu không quá 03 tháng). Nhà thầu có văn bản cam kết thời hạn bảo hành lớn hơn hoặc bằng 03 năm (36 tháng) được tính từ ngày hàng hóa được bàn giao nghiệm thu, đưa vào sử dụng. - Đối với hàng hóa (giàn tụ bù và cuộn kháng) chưa được lắp đặt vận hành thành công trên lưới điện của EVN. Nhà thầu có văn bản cam kết thời hạn bảo hành lớn hơn hoặc bằng 05 năm (60 tháng) được tính từ ngày hàng hóa được bàn giao nghiệm thu, đưa vào sử dụng.	Có văn bản cam kết theo yêu cầu	**Đạt**	
	Không thuộc trường hợp nêu trên *(sau khi đã được yêu cầu bổ sung một lần nếu trong hồ sơ dự thầu không có văn bản cam kết)*		**Không đạt**

Nội dung đánh giá		Đánh giá	
		Đạt	**Không đạt**
- Nhà thầu phải trình bày được kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành, bảo trì, năng lực cung cấp các dịch vụ sau bán hàng, cung cấp vật tư, phụ tùng thay thế, khả năng lắp đặt hàng hóa. - Khi người mua có yêu cầu nhà thầu tham gia chứng kiến, xác nhận, điều tra sự cố liên quan đến hàng hóa chào thầu, nhà thầu cam kết phối hợp thực hiện.			
X. Tổng hợp kế quả đánh giá			
Tất cả các tiêu chí I, II (1, 2, 3a, 3b, 3c, 3d, 4), III, IV, V, VI, VII (1, 2 và 3), VIII, IX được đánh giá là đạt		**Đạt**	
Không đáp ứng yêu cầu trên		**Không đạt**	